

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BÌNH THUẬN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2273 /QĐ-UBND Bình Thuận, ngày 27 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Trạm bơm vượt cấp tại xã Mê Pu, huyện Đức Linh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 4011/STNMT-CCBVMT ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Trạm bơm vượt cấp tại xã Mê Pu, huyện Đức Linh;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Trạm bơm vượt cấp tại xã Mê Pu, huyện Đức Linh gửi kèm theo nội dung giải trình tại Văn bản số 761/BQLDA ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đức Linh (theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện Đức Linh tại Quyết định số 3269/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2023);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 377/TTr-STNMT ngày 19 tháng 10 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Trạm bơm vượt cấp tại xã Mê Pu, huyện Đức Linh (sau đây gọi là Dự án) của Ủy ban nhân dân huyện Đức Linh (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Mê Pu, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo tại Phụ lục Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (đ/c Hải);
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Ủy ban nhân dân huyện Đức Linh;
- Ủy ban nhân dân xã Mê Pu;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TTTT, KT. Vương.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hồng Hải

PHỤ LỤC

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN Trạm bơm vượt cấp tại xã Mê Pu, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận

(Kèm theo Quyết định số: 2273 /QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Trạm bơm vượt cấp tại xã Mê Pu, huyện Đức Linh.
- Địa điểm thực hiện: Xã Mê Pu, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.
- Chủ dự án đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Đức Linh.
- Địa chỉ liên lạc: Thị trấn Võ Xu, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.
- Người đại diện theo pháp luật: ông Huỳnh Văn Tỉnh, Chức vụ: Chủ tịch.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Phạm vi dự án: Đầu tư xây dựng Trạm bơm vượt cấp để cấp nước phục vụ tưới cho khoảng 200 ha đất sản xuất nông nghiệp tại xã Mê Pu, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Quy mô, công suất dự án:

+ Quy mô diện tích đất của dự án là 1,75 ha, trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước là 1,07 ha (ký hiệu LUC là đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên trong năm), phần diện tích đất còn lại là đất thủy lợi, đất giao thông.

+ Dự án có cấu phần xây dựng được phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công thuộc nhóm C;

+ Dự án có tiêu chí về môi trường để phân loại dự án đầu tư là dự án nhóm II theo khoản 4 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường; không thuộc danh mục loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường theo Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

1.3. Công nghệ sản xuất:

Quy trình công nghệ sản xuất: Nước mặt kênh chính Bắc – Tà Pao → Cụm đầu mối [Cửa lấy nước → Công dẫn nước → Bể hút → 03 máy bơm] → Tuyến kênh chính → Tuyến kênh cấp 1 → Tưới 200 ha đất nông nghiệp.

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án:

1.4.1. Các hạng mục công trình:

- Cụm đầu mối: Nhà trạm bơm (nhà cấp IV, diện tích xây dựng 95,15 m²); máy bơm và thiết bị bơm (gồm: 03 máy bơm ly tâm trục ngang có tổng công suất 0,399 m³/s); cửa lấy nước; công dẫn nước; bể hút và san nền để xây cụm đầu mối với diện tích 256 m².

- Kênh chính có tổng chiều dài 3.341,2 m, gồm 02 tuyến kênh: Kênh chính (KC1) chiều dài 2.172 m; kết cấu kênh bằng ống HDPE PE100 DN560 chôn ngầm dưới đất; trên ống bố trí van khóa, van xả khí và ống lấy nước; bố trí 06 công trình trên kênh. Kênh chính (KC2) chiều dài 1.169,2 m, gồm 02 đoạn: Đoạn ống HDPE PE100 DN225, chiều dài 119,2 m, trên tuyến bố trí van khóa, van xả khí và ống lấy nước; bố trí 02 công trình trên kênh; đoạn kênh hở mặt cắt hình chữ nhật, chiều dài 1.050 m, bố trí 14 công trình trên kênh.

- Hệ thống kênh cấp 1 có tổng chiều dài 2.234 m, gồm 06 tuyến kênh hình chữ nhật: Kênh N1 có chiều dài 292 m, kênh N2 có chiều dài 686 m, kênh N3 có chiều dài 413 m, kênh N4 có chiều dài 344 m, kênh N5 có chiều dài 284 m và kênh N6 có chiều dài 216 m; bố trí 26 công trình trên kênh.

- Đường dây và trạm biến áp: Đường dây trung thế 22kV, 3 pha 4 dây có chiều dài toàn tuyến là 729 m; trạm biến áp 3 pha công suất 160kVA-22/0,4kV.

(Chi tiết các hạng mục công trình nêu trên được thể hiện trong Quyết định số 507/QĐ-SKHĐT ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Trạm bơm vượt cấp tại xã Mê Pu, huyện Đức Linh)

1.4.2. Hoạt động của dự án: Cấp nước phục vụ tưới cho khoảng 200 ha đất sản xuất nông nghiệp tại xã Mê Pu, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường: Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên theo thẩm quyền quy định của pháp luật về đất đai là có yếu tố nhạy cảm về môi trường quy định tại điểm c khoản 1 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường và điểm đ khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Các hạng mục công trình có khả năng tác động xấu đến môi trường: Nhà vệ sinh; kho lưu chứa chất thải rắn; kho chất thải nguy hại; bãi tập kết nguyên vật liệu xây dựng; lán trại tạm, nhà trạm bơm, kênh dẫn nước và bãi lưu chứa tạm tầng đất mặt.

2.2. Hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường:

- Giai đoạn thi công xây dựng: Từ các hoạt động phát quang, san lấp mặt bằng và thi công kênh, nhà trạm bơm, đường dây và trạm biến áp, từ hoạt động

sinh hoạt của công nhân, từ các hoạt động của phương tiện vận tải, máy móc thi công,... làm phát sinh chất thải (nước thải, bụi, khí thải, chất thải rắn), tiếng ồn, độ rung và các rủi ro, sự cố có khả năng tác động xấu đến môi trường, chiếm dụng đất, tầng đất mặt, tác động đến giao thông nội đồng tại khu vực, các rủi ro, sự cố cháy nổ, an toàn lao động và sạt lở, sụt lún công trình.

- Giai đoạn vận hành: Từ các hoạt động vận hành, khai thác, sử dụng, sửa chữa các hạng mục công trình của trạm bơm vượt cấp, từ bãi lưu chứa tầng đất mặt,... làm phát sinh chất thải, tiếng ồn, độ rung và các rủi ro, sự cố cháy nổ, an toàn lao động, hư hỏng, nứt vỡ, xuống cấp đường ống, kênh, công trình trên kênh có khả năng tác động xấu đến môi trường.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải:

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Giai đoạn xây dựng:

+ Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân thi công xây dựng với lưu lượng khoảng 3,0 m³/ngày (24 giờ), thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng (SS), hợp chất hữu cơ dễ phân hủy (BOD₅/COD, Amoni, Nitrat, Photphat,...) và vi sinh vật.

+ Nước thải xây dựng phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng với lưu lượng khoảng 1,5 m³/ngày, thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng (SS).

- Giai đoạn vận hành:

Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân viên của dự án với lưu lượng khoảng 0,5 m³/ngày, thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng (SS), hợp chất hữu cơ dễ phân hủy (BOD₅/COD, Amoni, Nitrat, Photphat,...) và vi sinh vật.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải:

- Giai đoạn xây dựng: Bụi, khí thải phát sinh từ các hoạt động: Phát quang, xây dựng các hạng mục công trình; quá trình san lấp mặt bằng, đào đất thi công kênh, đào đất lấp đặt đường ống chuyển tải nước; các máy móc, phương tiện thi công; quá trình vận chuyển, tập kết nguyên vật liệu và các hoạt động cơ khí,... Các thành phần ô nhiễm chủ yếu là bụi tổng, SO₂, NO_x, CO,...; tải lượng và nồng độ của bụi, khí thải phát sinh có tính cục bộ, bụi hạt lớn dễ lắng đọng, phát tán trong phạm vi khu vực thi công xây dựng và dọc tuyến đường vận chuyển vào dự án.

- Giai đoạn vận hành: Không có.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn sinh hoạt:

- Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trong giai đoạn xây dựng khoảng 25,0 kg/ngày, thành phần chủ yếu là chất thải hữu cơ (thức ăn thừa), chất thải vô cơ (bao bì các loại: Túi nilong, chai lọ, vỏ cơm hộp,...) phát sinh từ sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng.

- Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trong giai đoạn vận hành khoảng 2,5 kg/ngày, thành phần chủ yếu là chất thải hữu cơ (thức ăn thừa), chất thải vô cơ (bao bì các loại: Túi nilong, chai lọ, vỏ cơm hộp,...) phát sinh từ sinh hoạt của công nhân viên tại dự án.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:

- Khối lượng sinh khối phát sinh trong giai đoạn xây dựng khoảng 2,514 tấn, thành phần chủ yếu là thảm thực vật lùm bụi, cỏ dại, các cây trồng hằng năm (dừa, xoài,..), rơm, rạ,...

- Khối lượng chất thải rắn thông thường phát sinh trong giai đoạn xây dựng khoảng 30 kg/ngày, thành phần chủ yếu là phế thải dạng rắn (đất, đá, gạch vỡ vụn, gỗ vụn, sắt thép vụn,...).

- Khối lượng chất thải rắn thông thường do hoạt động tháo dỡ lán trại khi kết thúc thi công khoảng 50,0 kg, thành phần chủ yếu là phế thải dạng rắn (gạch vỡ vụn, gỗ vụn, sắt thép vụn,...), bao bì các loại,...

- Khối lượng chất thải rắn thông thường phát sinh trong giai đoạn vận hành: Không có.

3.2.3 Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Khối lượng chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp thông thường phải được kiểm soát phát sinh trong giai đoạn xây dựng khoảng 14,3 kg/tháng; danh mục chủ yếu gồm: Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải; bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải; chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại; que hàn thải có các kim loại nặng hoặc thành phần nguy hại.

- Khối lượng chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp thông thường phải được kiểm soát phát sinh trong giai đoạn vận hành khoảng 5,0 kg/tháng; danh mục chủ yếu gồm: Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải; chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại; pin, ắc quy thải; các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh trong giai đoạn xây dựng từ các hoạt động của máy móc, thiết bị thi công xây dựng, phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, máy thi công cơ giới.

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh trong giai đoạn vận hành từ các hoạt động của máy móc, thiết bị vận hành trạm bơm vượt cấp, bảo trì, bảo dưỡng máy móc, thiết bị.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1. Thu gom và xử lý nước thải:

- Giai đoạn thi công xây dựng:

+ Nước thải sinh hoạt: Bố trí nhà vệ sinh di động tại khu vực đang triển khai thi công các hạng mục công trình. Nước thải sinh hoạt phát sinh phải thu gom, lưu chứa và hợp đồng với đơn vị có chức năng theo định kỳ 06 tháng/lần hoặc khi đầy đến thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

+ Nước thải xây dựng: Xây dựng hồ lắng cặn với dung tích chứa 2,0 m³, đáy có chống thấm để thu gom, xử lý nước thải sơ bộ và một phần được tái sử dụng để vệ sinh thiết bị thi công, phần còn lại thoát vào rãnh thoát nước mưa tạm thời trong phạm vi dự án.

- Giai đoạn vận hành:

+ Nước thải sinh hoạt: Xây dựng nhà vệ sinh có bể tự hoại 03 ngăn với dung tích 2,0 m³. Nước thải sinh hoạt phát sinh phải thu gom, lưu chứa và hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ 06 tháng/lần hoặc khi đầy đến thu gom, vận chuyển xử lý theo quy định.

4.1.2. Thu gom và xử lý bụi, khí thải:

- Giai đoạn thi công xây dựng:

+ Áp dụng các biện pháp thi công tiên tiến, cơ giới hóa các thao tác và rút ngắn thời gian tháo dỡ đến mức tối đa.

+ Thi công tuyến ống, kênh dẫn được thực hiện theo từng đoạn, đào đến đâu lắp đặt tuyến ống, bê tông hóa đoạn kênh đến đó và san lấp mặt bằng, hoàn trả lại hiện trạng như ban đầu trước khi thi công đoạn tiếp theo. Quá trình thực hiện đào, đắp tuyến ống, tuyến kênh phải thực hiện theo hình thức cuốn chiếu, phòng chống sụt lún đối với khu vực có địa chất yếu.

+ Sử dụng xe phun nước để tưới đường, các đoạn thi công tuyến ống, tuyến kênh và tưới tại khu vực tập kết nguyên vật liệu để giảm thiểu sự phát tán của bụi. Thực hiện phun nước tưới tuyến đường vận chuyển với tần suất 02 lần/ngày và tăng tần suất phun nước trên 02 lần/ngày vào các ngày nắng nóng, gió mạnh tại những khu vực có phát sinh bụi, tuyến đường vận chuyển để giảm thiểu sự phát tán của bụi.

+ Giải quyết triệt để khâu vệ sinh ngay tại công trường thi công bằng cách bố trí công nhân dọn dẹp, thu gom đất, đá rơi vãi, phế thải phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng sau khi kết thúc buổi làm việc.

+ Bố trí tuyến đường vận chuyển cho các phương tiện giao thông ra vào dự án hợp lý. Các phương tiện vận chuyển khi chuyên chở các nguyên vật liệu, tầng đất mặt,... phải đảm bảo luôn ở điều kiện tốt nhất về mặt kỹ thuật vận chuyển đúng trọng tải của xe, không chở quá 90% thể tích của thùng xe và phải có bạt che phủ kín thùng xe, tránh tình trạng rơi vãi, phát sinh bụi, rỉ nước, bùn, đất trên suốt tuyến đường đi.

+ Bố trí các biển báo hiệu tại công trường đang thi công; thực hiện biện pháp che chắn xung quanh công trình đang xây dựng nhằm ngăn ngừa bụi, khí thải phát tán ra môi trường xung quanh.

+ Trang bị các thiết bị, dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân làm việc tại dự án theo quy định.

- Giai đoạn vận hành: Không có.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

- Giai đoạn thi công xây dựng:

+ Sinh khối thu gom được từ quá trình phát quang: Chủ dự án bàn giao cho các hộ dân trong khu vực tận dụng làm củi đốt đối với sinh khối tận dụng được, phần sinh khối không tận dụng được phải bố trí khu vực tập kết và tiến hành đốt bỏ. Khi tiến hành đốt, Chủ dự án phối hợp với đơn vị thi công có trách nhiệm giám sát, lựa chọn thời điểm đốt vào những ngày ít gió, luôn bố trí công nhân giám sát và chuẩn bị đầy đủ nước chữa cháy để tránh hỏa hoạn lây lan ra khu vực lân cận.

+ Phế liệu xây dựng (cát, sỏi, gạch vỡ thừa,...) tận dụng được thì Chủ dự án được phép tận dụng để san lấp cho công trình trong phạm vi dự án; phế liệu xây dựng (coffa, sắt, thép vụn,...) không tận dụng được thì Chủ dự án phải thực hiện phân loại, thu gom, quản lý và bán cho các tổ chức, cá nhân thu mua phế liệu hoặc bàn giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

+ Chất thải rắn từ hoạt động tháo dỡ lán trại sau khi kết thúc giai đoạn thi công xây dựng, Chủ dự án phải thực hiện phân loại, thu gom, quản lý, bán cho các tổ chức, cá nhân thu mua phế liệu hoặc bàn giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Giai đoạn vận hành: Trường hợp khi có phát sinh, Chủ dự án phải có trách nhiệm thu gom, lưu giữ, quản lý và xử lý chất thải rắn thông thường theo quy định.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

Chủ dự án thực hiện biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý chất thải nguy hại chung cho cả giai đoạn thi công xây dựng và giai đoạn vận hành như sau:

- Thực hiện khai báo, phân loại, thu gom, lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp phải được kiểm soát đối với chủ nguồn thải chất thải nguy hại và mẫu chứng từ chất thải nguy hại tại Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Bố trí khu vực lưu giữ chất thải nguy hại có diện tích 5,0 m², lưu giữ chất thải nguy hại trong các bao bì hoặc thiết bị lưu chứa đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, quy trình quản lý theo quy định; ký hợp đồng chuyển giao chất thải nguy hại với các tổ chức, cá nhân có Giấy phép xử lý chất thải nguy hại hoặc Giấy phép quản lý chất thải nguy hại phù hợp.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải sinh hoạt:

- Giai đoạn thi công xây dựng:

+ Rác thải sinh hoạt phát sinh phải thu gom, lưu chứa trong các thùng chứa có nắp đậy, loại 60 lít. Bố trí 01 kho chứa chất thải tạm với khoảng 7,0 m² tại khu vực lán trại, có kết cấu bằng tôn bao quanh, có mái che. Xây dựng nội quy công trình yêu cầu công nhân không xả rác bừa bãi, bỏ rác đúng nơi quy định; thực hiện phân loại, thu gom và quản lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.

+ Chủ dự án có trách nhiệm phối hợp với đơn vị thi công hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo đúng quy định.

- Giai đoạn vận hành:

+ Rác thải sinh hoạt phát sinh phải thu gom và lưu chứa trong các thùng chứa có nắp đậy loại 120 lít hoặc thùng chứa rác chuyên dụng tại khu vực nhà điều hành; thực hiện phân loại chất thải sinh hoạt ngay tại nguồn, rác thải sinh hoạt tái chế được thì thu gom, quản lý và bán cho các tổ chức, cá

nhân thu mua phế liệu; thực hiện phân loại, thu gom và quản lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.

+ Chủ dự án có trách nhiệm hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo đúng quy định.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

- Giai đoạn thi công xây dựng:

+ Bố trí thi công xây dựng hợp lý; bảo dưỡng thiết bị, máy móc định kỳ; không sử dụng các máy móc, thiết bị quá cũ gây tiếng ồn, độ rung lớn vượt quá mức quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cho phép.

+ Trang bị các thiết bị, dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân trực tiếp thi công xây dựng tại các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung lớn vượt quá mức quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cho phép.

- Giai đoạn vận hành:

+ Thiết bị, máy móc của trạm bơm lắp đặt trong phòng kín, chân máy bơm lót cao su, đặt trên nền móng xây bằng bê tông và đảm bảo đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, độ rung cho phép.

+ Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng và kiểm tra độ mòn chi tiết và bôi trơn định kỳ hoặc thay những chi tiết hư hỏng, nhất là các van khóa và phụ kiện ống; không sử dụng các máy móc, thiết bị quá cũ gây tiếng ồn, độ rung lớn vượt quá mức quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cho phép; vận hành theo đúng hồ sơ hướng dẫn kỹ thuật để hạn chế tiếng ồn, độ rung.

+ Trang bị các thiết bị, dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân làm việc tại khu vực phát sinh tiếng ồn, độ rung theo quy định.

- Giám sát hoạt động của các thiết bị, máy móc khi sử dụng đảm bảo phát sinh tiếng ồn, độ rung không vượt quá mức cho phép của QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung.

4.4. Các công trình, biện pháp khác:

4.4.1. Chủ dự án có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương cấp xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan tiến hành tuyên truyền, vận động nhân dân để nắm bắt, hiểu rõ mục tiêu của dự án; tổ chức thực hiện các quy trình, thủ tục để giải quyết đền bù, giải tỏa và giải phóng mặt bằng theo quy định.

4.4.2. Chủ dự án có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương cấp xã, lực lượng công an để quản lý tình hình an ninh trật tự; thường xuyên theo dõi, giám sát và phát hiện sớm tình hình mất an ninh trật tự, các dấu hiệu vi phạm pháp luật tại địa phương.

4.4.3. Giảm thiểu tác động đến an toàn giao thông, công trình:

- Thông báo, niêm yết và công khai thời gian thi công xây dựng để nhân dân biết, phối hợp. Bố trí thời gian cho phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu hợp lý và đảm bảo giảm thiểu tác động đến an toàn giao thông, không gây ảnh hưởng, ách tắc việc di chuyển, lưu thông của các phương tiện tại khu vực.

- Các phương tiện vận chuyển đi trên các tuyến đường nội đồng có sức chịu tải thấp phải sử dụng các phương tiện có tải trọng thấp và phù hợp với sức chịu tải của đường, cầu, cống tại khu vực. Chủ dự án chịu trách nhiệm khắc phục, đền bù thiệt hại nếu để xảy ra tình trạng hư hỏng, xuống cấp các tuyến đường vận chuyển có tham gia, tình trạng sụt lún công trình do tác động của dự án gây ra.

- Quản lý đất đào, đắp trong giai đoạn thi công xây dựng từ việc thi công các tuyến kênh, chôn ống chuyển tải nhằm giảm thiểu tác động, rút ngắn thời gian để đất đào lộ thiên; thực hiện biện pháp thi công cuốn chiếu đào tới đâu phải thực hiện thi công xây dựng đến đó tránh để mưa lớn gây xói mòn, sạt lở. Sau khi hoàn thành lớp mặt tiến hành gia cố mái taluy bằng lớp đất kỹ thuật đầm chặt, những đoạn nguy cơ sạt lở, sụt lún cao thì xây kè đá hoặc gạch xi măng theo đúng các quy định kỹ thuật.

- Xây dựng phương án thi công hợp lý và thường xuyên giám sát chặt chẽ quá trình thi công xây dựng; bố trí nhân sự thường xuyên theo dõi quá trình hoạt động của kênh chính Bắc, kiểm tra kỹ thuật các vết nứt có thể xảy ra tại mái taluy bờ kênh, các công trình trên kênh để đưa ra giải pháp khắc phục sớm nhất.

4.4.4. Giảm thiểu, phòng ngừa, ứng phó sự cố, rủi ro khác:

- Tuân thủ các quy định về công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo Luật Phòng cháy và chữa cháy, các Tiêu chuẩn Quốc gia về phòng cháy chữa cháy, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình và quy định về công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của tỉnh.

- Thường xuyên kiểm tra các tuyến kênh, các công trình trên kênh, đường ống chuyển tải để kịp thời phát hiện các tác động gây ảnh hưởng đến an toàn công trình, khắc phục, sửa chữa và thay thế. Quá trình vận hành trạm bơm nếu có xảy ra sự cố, Chủ dự án có trách nhiệm kiểm tra quy trình, kỹ thuật về vận hành hệ thống trạm bơm, thiết bị, máy móc và có biện pháp khắc phục kịp thời; trường hợp sự cố xảy ra vượt quá khả năng tự giải quyết của chủ dự án, phải báo cáo ngay cho cơ quan có thẩm quyền để phối hợp để có phương án giải quyết.

4.4.5. Bảo vệ và sử dụng tầng đất mặt; quản lý, giảm thiểu tác động tầng đất mặt sau khi bóc tách:

- Thực hiện đúng quy định về bảo vệ và sử dụng tầng đất mặt của đất chuyên trồng lúa nước theo quy định tại Điều 57 của Luật Trồng trọt và Điều 14 Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác. Đồng thời, Ủy ban nhân dân huyện Đức Linh có trách nhiệm thực hiện theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 578/UBND-KT ngày 28 tháng 02 năm 2023 về bảo vệ, sử dụng tầng đất mặt của đất chuyên trồng lúa nước chuyển sang mục đích phi nông nghiệp.

- Chủ dự án có trách nhiệm thực một số nội dung sau:

+ Phải bóc riêng tầng đất mặt của dự án để sử dụng vào mục đích nông nghiệp; độ sâu tầng đất mặt phải bóc tách từ 20 cm đến 25 cm tính từ mặt đất.

+ Phải thực hiện các thủ tục có liên quan đến việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ đất chuyên trồng lúa nước; phải xây dựng phương án sử dụng tầng đất mặt theo Phụ lục XI ban hành kèm theo Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ gửi đến Sở Tài nguyên và Môi trường để được xem xét, giải quyết.

+ Việc bóc, tách tầng đất mặt, vận chuyển, sử dụng lớp đất mặt vào mục đích nông nghiệp chỉ được thực hiện sau khi cấp có thẩm quyền cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ đất chuyên trồng lúa nước để thực hiện các công trình; việc bóc, tách tầng đất mặt phải thực hiện trước khi san lấp mặt bằng, theo đúng các nội dung có trong phương án sử dụng tầng đất mặt đã lập và được xác nhận của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Kiểm tra, giám sát việc bóc tách, sử dụng tầng đất mặt của công trình sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định cho phép chuyển mục đích, giao đất và cho thuê đất chuyên lúa theo quy định; có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc thực hiện bảo vệ, sử dụng tầng đất mặt của đất chuyên trồng lúa nước chuyển sang mục đích phi nông nghiệp theo đúng quy của Luật Trồng trọt, Luật Đất đai và các quy định có liên quan.

- Chủ dự án thực hiện biện pháp quản lý, giảm thiểu các tác động đến môi trường đối với tầng đất mặt sau khi bóc tách:

+ Vị trí lưu chứa tạm: Khối lượng tầng đất bóc tách được vận chuyển, tập kết tại bãi lưu chứa tạm tầng đất mặt có diện tích 2.166,3 m² (thửa đất số 444, tờ bản đồ 57) thuộc thôn 5, xã Mê Pu, huyện Đức Linh; thửa đất này do Ủy ban nhân dân xã Mê Pu quản lý;

+ Bãi lưu chứa tạm tầng đất mặt phải có biện pháp thu gom nước mưa chảy tràn bằng cách đào rãnh xung quanh bề mặt bãi, sau đó thu gom về hố lắng (kích thước 2,5m x 1,0m x 1,5m) để lắng sơ bộ các chất lơ lửng trước khi chảy tràn ra môi trường xung quanh;

+ Thực hiện biện pháp phủ bạt, che chắn, lập hàng rào tôn cao 2,0m bao xung quanh bãi lưu chứa tạm tầng đất mặt nhằm hạn chế tác động, giảm thiểu phát tán bụi, xói lở.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của dự án:

5.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

a) Giám sát chất thải rắn:

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc phân loại, thu gom, lưu trữ và hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn của dự án theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Vị trí giám sát: Các vị trí tập kết chất thải rắn sinh hoạt, chất thải xây dựng, chất thải nguy hại.

- Nội dung giám sát: Khối lượng phát sinh, thành phần, việc phân loại và thu gom, hợp đồng với đơn vị có chức năng.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên.

b) Giám sát nước thải:

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động nhà vệ sinh và hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, xử lý nước thải theo định kỳ 06 tháng/lần hoặc khi đầy.

- Nội dung giám sát: Khối lượng phát sinh, thành phần, việc phân loại và thu gom, hợp đồng với đơn vị có chức năng.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên.

c) Giám sát không khí xung quanh:

Giai đoạn thi công xây dựng của dự án không phát sinh ra chất phóng xạ hoặc một số loại hình đặc thù có nguy cơ tác động xấu đến môi trường nên dự án không thực hiện giám sát môi trường không khí xung quanh.

d) Giám sát các vấn đề môi trường khác:

- Giám sát bụi, tiếng ồn trong giai đoạn triển khai xây dựng; nước mưa chảy tràn trong khu vực thi công và từ bên ngoài vào dự án; các công tác về các biện pháp giảm thiểu tác động đến dân cư; sạt lở, sụt lún hố móng trong quá trình đào móng xây dựng; các sự cố, rủi ro có thể xảy ra trong giai đoạn thi công để có biện pháp xử lý kịp thời.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên.

5.2. Giai đoạn vận hành:

a) Giám sát chất thải rắn:

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc phân loại, thu gom, lưu trữ và hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn của dự án theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Vị trí giám sát: Các vị trí tập kết chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại.

- Nội dung giám sát: Khối lượng phát sinh, thành phần, việc phân loại và thu gom, hợp đồng với đơn vị có chức năng.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên.

b) Giám sát nước thải:

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động nhà vệ sinh và hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, xử lý nước thải theo định kỳ 06 tháng/lần hoặc khi đầy.

- Nội dung giám sát: Khối lượng phát sinh, thành phần, việc phân loại và thu gom, hợp đồng với đơn vị có chức năng.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên.

c) Giám sát không khí xung quanh:

Giai đoạn vận hành của dự án không phát sinh ra chất phóng xạ hoặc một số loại hình đặc thù có nguy cơ tác động xấu đến môi trường nên dự án không thực hiện giám sát môi trường không khí xung quanh.

d) Giám sát các vấn đề môi trường khác:

- Giám sát bụi, tiếng ồn trong giai đoạn vận hành của máy móc, thiết bị; bụi, nước mưa chảy tràn khu vực bãi lưu chứa tạm tầng đất mặt; các sự cố, rủi ro có thể xảy ra trong giai đoạn vận hành dự án để có biện pháp xử lý kịp thời.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

6.1. Thực hiện đồng bộ các biện pháp quản lý và giải pháp khơi thông, nạo vét dòng chảy đối với hệ thống thu gom, thoát nước mưa chảy tràn trong quá trình thi công xây dựng và vận hành của dự án, đảm bảo việc tiêu thoát nước, không gây úng ngập khu vực dự án và lân cận. Thường xuyên theo dõi, giám sát các hiện tượng bồi lắng, xói lở, sụt lún trong khu vực dự án.

6.2. Thực hiện biện pháp giảm thiểu các tác động tiêu cực đến đời sống, kinh tế, xã hội; phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để quản lý công nhân, đảm bảo tốt an ninh trật tự trong khu vực.

6.3. Thực hiện chương trình quản lý, giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường; lưu giữ số liệu để các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tiến hành kiểm tra khi cần thiết; bảo đảm kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường./.